TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 280/2024/QĐST- HNGĐ	*Đ, ngày 11 tháng 6 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 250/2024/TLST/HNGĐ ngày 28 tháng 5 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Nh** - Sinh ngày 15/02/1989; Nơi thường trú: Thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang; Nơi ở: Xóm 1, thôn C, xã H, huyện Đ, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn Q** - sinh ngày 01/5/1987; Nơi thường trú: Thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang; Nơi ở: Xóm 1, thôn C, xã H, huyện Đ, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 6 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 6 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn **07 (bảy)** ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Nh và anh Nguyễn Văn Q.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Nh và anh Q có 02 con chung là Nguyễn Thị Ngọc H, sinh ngày 20/03/2011; Nguyễn Trung Q, sinh ngày 20/12/2013. Khi ly hôn, chị Nh trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Thị Ngọc H, anh Q trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Trung Q cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có quyết định khác của Tòa án. Việc cấp dưỡng nuôi con chung hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Q và chị Nh có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở anh, chị thực hiện quyền này.

- Về tài sản chung vợ chồng: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm: 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng chị Nh tự nguyện chịu cả nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị Nh đã nộp theo biên lai thu số 0017403 ngày 28.5.2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ. Chị Nh được trả lại số tiền 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;.
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ;
- UBND xã T, L, Bắc Giang
(Số ĐKKH: không số, ngày 01.12.209)
-UBND xã H;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Trung Trực